

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người
1		RC4+RC6+RP2	7:25	5+7+10	0+0+0			
2		TD2	7:25	19	0			
3		RP3+RP1	7:25	15+7	0+0			
4		BK5+P8+RP3	7:25	0+1+12	0+0+0			
5		RP2+RC5	9:25	14+8	0+0			
6		RC3+RP2+RCDM	9:25	5+7+5	0+0+0			
7		RP1+RC3	9:25	20+1	0+0			
8		TD2	11:00	19	0			

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:27
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hoài - Bội	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSHELEV P.S	TD2	61	1	8		84	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN PHONG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN CONG HIEN	TD2	56	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	DO NGOC QUANG	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN DOAI	TD2	54	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN HUNG	TD2	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN XUAN	TD2	55	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH NGOC GIANG	TD2	63	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	DUONG HAI BANG	TD2	64	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN HUNG	TD2	58-59	2	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	LE THANH TUYEN	TD2	53	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN BINH	TD2	52	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUNG CUONG	TD2	60	1	4		95	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG XUAN HUY	TD2	57	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	HÓ VAN HUNG	TD2	62	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGO DUY NGOC	TD2	67	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN MANH	TD2	65	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
18	MAI TUAN KIET	TD2	66	1	14		73	KHOAN	Vietnamese
19	SUNIL BIST	TD2	68	1	10	20	64	DH	Indian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	106	1.374	20	19		
	<b>TOTAL</b>	<b>19</b>	<b>18</b>	<b>106</b>	<b>1.374</b>	<b>20</b>	<b>19</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>106</b>	<b>1.374</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2017	TO: RC4 - RC6 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LBinh - MTuán - PTUÁN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG BÌNH	RC4	84	1	6	40	83	KHAITHAC	Vietnamese
2	TRINH VAN TIEN	RC4	83	1	4		82	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG HUNG	RC4	90	1	3		56	KHAITHAC	Vietnamese
4	HUYNH MINH TRI	RC4	91	1	5		54	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC VIET	RC4	82	1	10		60	PSV	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC CHINH	RC6	12	1	10	40	70	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN THUẬN	RC6	11	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6					70	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐỖ QUỐC HUY	RC6	50-51	2	12		71	KHAITHAC	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN THÔNG	RC6	15	1	16		72	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	RC6	13-14	2	17		66	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	09-10	2	20		79	PSV	Vietnamese
13	NGÔ QUANG THẮNG	RP2	47	1	8		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC KHANG	RP2	51	1	12		82	KHAITHAC	Vietnamese
15	TARASENKO ALECHXAY	RP2	52	1	10		79	KHAITHAC	Russian
16	NGUYỄN VĂN HIỆU	RP2	46	1	5		66	KHAITHAC	Vietnamese
17	ĐÌNH XUÂN GIANG	RP2	44	1	2		75	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LIÊM	RP2	48	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	RP2	45	1	5		48	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	43	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
21	CAO VĂN KIM	RP2	42	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HUNG CUONG	RP2	49-50	2	8		82	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	5	5	28	335	40	5		
2	RC6	7	9	80	495	40	6		
3	RP2	10	11	70	707	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>178</b>	<b>1.537</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>178</b>	<b>1.537</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05-Jun-17	TO: RP3 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Vậ n - Hải - HIẾ U	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN MINH	RP3	08	1	7	35	80	YTE	Vietnamese
2	VÕ HỒ HAI	RP3	12	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
3	PLATUNOV V.A.	RP3	20	1	7		82	KHAITHAC	Russian
4	NGUYEN VĂN TRƯỜNG	RP3	14	1	3		74	KHAITHAC	Vietnamese
5	CAO ĐỨC THANH	RP3	09	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
6	DUƠNG CHUNG THUY	RP3	11	1	8		62	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUNG *TT	RP3	22	1	3		59	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN GIA THIÊN	RP3	19,23	2	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
9	GIA QUANG VŨ	RP3	17	1	3		80	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	21	1	9		77	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	13	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	16	1	9		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	15	1	7		72	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUU MAU	RP3	18	1	6		68	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN HIÊN	RP3	10	1	3		83	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DOANH	RP1	82	1	3	35	65	VIỆT PHÁT	Vietnamese
17	TALONIN V.A	RP1	81	1	12		123	KHAITHAC	Russian
18	NGUYEN VĂN ĐẠI	RP1	87	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
19	TRẦN TUẤN ANH	RP1	83	1	8		69	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU THAU	RP1	84	1	2		60	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN ĐÌNH NGŨ	RP1	85	1	5		62	KHAITHAC	Vietnamese
22	BUI VĂN THAI	RP1	86	1	10		64	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	16	88	1.082	35	9		
2	RP1	7	7	47	518	35	13		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>135</b>	<b>1.600</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>135</b>	<b>1.600</b>	<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2017	TO: BK5 - P8 - RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHĂNG - THỤ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TUAN	P8	76-77	2	13	18	70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN TIEN	RP3	69	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH BINH	RP3	70	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
4	VO THANH LAM	RP3	63	1	3		62	KHAITHAC	Vietnamese
5	ĐẶNG HAI HA	RP3	60	1	7		77	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN TAN TRỌNG	RP3	62	1	4	70	67	KHAITHAC	Vietnamese
7	TRAN THUC KHAI	RP3	66	1	5		55	KHAITHAC	Vietnamese
8	LÊ CÔNG HUNG	RP3					75	KHAITHAC	Vietnamese
9	HUYNH TAN NGON	RP3	68	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRAN QUY HAI	RP3	67	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
11	TÔ QUANG ANH	RP3	61	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	ĐO QUANG TÔ	RP3	64-65	2	13		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG LINH	RP3	59	1	3		77	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	35	1	8	Chuyen 8 Pax tu BK5 sang P8
2	P8	1	2	13	70	18	0		
3	RP3	12	12	58	827	70	21		
<b>TOTAL</b>		<b>13</b>	<b>14</b>	<b>71</b>	<b>897</b>	<b>123</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>71</b>	<b>897</b>	<b>123</b>			

GRAND TOAL: 1.091 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HLONG - Dũng	ETA: 14:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ERIC MILAN	TD2	91-92	2	18		95	DH	Belgian
2	NGUYEN NHU Y	TD2	93-94	2	15		58	DH	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SOAI	TD2	75	1	8		74	KHAITHAC	Vietnamese
4	PHAM MINH TUAN	TD2	89-90	2	18		67	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG TUYEN	TD2	76	1	9		62	KHAITHAC	Vietnamese
6	BUI TRONG SON	TD2	86	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN MINH TRI	TD2	82	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	ĐAM VAN THANH	TD2	81	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN ĐAN	TD2	72	1	4		66	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC SANG	TD2	74	1	6		67	KHAITHAC	Vietnamese
11	VAN MINH TAN	TD2	71	1	8		55	KHAITHAC	Vietnamese
12	K'LY	TD2	78	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	HOANG VAN BIEN	TD2	80	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHAM GIAP TRI	TD2	77	1	7		82	KHAITHAC	Vietnamese
15	VU TIEN VINH	TD2	73	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN BA THU	TD2	79	1	3		55	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRAN QUYET TIEN	TD2	87-88	2	16		65	KHAITHAC	Vietnamese
18	LE CHI CONG	TD2	95	1	7		90	TT	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	22	155	1.256	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>22</b>	<b>155</b>	<b>1.256</b>	<b>0</b>	<b>17</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>155</b>	<b>1.256</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.411 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05-Jun-17	TO: RP2 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LBình - MTuấn - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ LAM	RP2	31	1	11	50	72	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY HUNG	RP2	85	1	2		63	KHAITHAC	Vietnamese
3	ĐỖ ĐỨC CƯỜNG	RP2	29	1	12		65	KHAITHAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN DŨNG	RP2	30	1	5		58	KHAITHAC	Vietnamese
5	LƯU VĂN ĐIỀN	RP2	27-28	2	15		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	VŨ HỮU QUÂN	RP2	25	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN SAU	RP2	24	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
8	HOANG NGỌC LAN	RP2	26	1	3		81	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐOÀN KIM NGÂN	RP2					71	KHAITHAC	Vietnamese
10	BUI VIỆT PHƯƠNG	RP2	86	1	9		75	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHAN TÂN TÀI	RP2	84	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHẠM TRUNG KIẾN	RP2					67	KHAITHAC	Vietnamese
13	BUI NGỌC THÂN	RP2					73	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG ĐỨC TUYẾN	RP2					69	KHAITHAC	Vietnamese
15	BUI VĂN BẠC	RC5	35	1	10	50	77	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG KIẾN	RC5	32	1	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
17	VŨ VĂN ĐÔNG	RC5	38	1	5		73	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG TIN	RC5	36	1	10	15	92	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RC5	90	1	6		72	KHAITHAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN LIÊN	RC5	33	1	7		69	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5	34	1	14		50	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	RC5	39	1	5		73	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	14	11	73	956	50	13		
2	RC5	8	8	67	581	65	9		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>19</b>	<b>140</b>	<b>1.537</b>	<b>115</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>140</b>	<b>1.537</b>	<b>115</b>			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2017	TO: RC3 - RP2 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Vận - Hải - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG THÈ HIÊN	RC3	05-06	2	10	15	64	VSP	Vietnamese
2	VŨ LÊ TRUNG	RC3	03	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
3	DƯƠNG MINH KHÁNH	RC3	04	1	7		55	KHAITHAC	Vietnamese
4	PHẠM THÈ MẠNH	RC3					79	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGŌ KHÁNH NAM	RC3	01-02	2	8		77	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HAI	RP2	58	1	6		66	KHAITHAC	Vietnamese
7	VŨ HOÀNG CẨM	RP2	59-60	2	13		63	KHAITHAC	Vietnamese
8	VŨ ĐỨC HÙNG	RP2	53	1	5		85	KHAITHAC	Vietnamese
9	BUI BẠCH ĐƯƠNG	RP2	56	1	12	30	66	DVL	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	RP2	800	1	6		60	GETRACO	Vietnamese
11	VŨ THANH NHẬT	RP2	55	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
12	BUI VĂN QUÂN	RP2	57	1	10		65	GETRACO	Vietnamese
13	ĐO VĂN QUYẾT	RP2	54	1	2		85	HDONG	Vietnamese
14	VŨ VĂN THÀNH	RCDM	03	1	3		66	PSV	Vietnamese
15	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	06	1	8		72	KHAITHAC	Vietnamese
16	CŨ NGỌC BẠN	RCDM	02	1	5		56	KHAITHAC	Vietnamese
17	DƯƠNG NHẬT THÀNH	RCDM	05	1	12	10	75	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG CHIÊN	RCDM	07	1	14	50	80	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	5	6	29	340	15	5		
2	RP2	8	9	59	565	30	7		
3	RCDM	5	5	42	349	60	10		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>20</b>	<b>130</b>	<b>1.254</b>	<b>105</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>130</b>	<b>1.254</b>	<b>105</b>			

GRAND TOAL: 1.489 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2017	TO: RP1 - RC3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHĂNG - THỤ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG CÔNG THẠNH	RP1	82	1	4		75	KHAITHAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					75	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET HUNG	RP1	50	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
4	LÊ TRI KHANH	RP1	54	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NANG	RP1	78	1	9		75	KHAITHAC	Vietnamese
6	HA QUỐC HOÀN	RP1	81	1	7		78	KHAITHAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	76	1	4		78	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG THÔNG	RP1	53	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN THANH	RP1	85	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	86	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	RP1	83	1	5		77	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	80	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM BA TAI	RP1	51	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHAN THÀNH CÔNG	RP1					57	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐÌNH THAM	RP1	84	1	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRỌNG TÂN	RP1	52	1	4		71	KHAITHAC	Vietnamese
17	TÔ NGUYỄN MINH KHÔI	RP1	77	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
18	CAO THANH HOP	RP1	49	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
19	VŨ BA NẾP	RP1	79	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN QUYỀN	RC3	02	1	3	60	55	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	19	17	92	1.350	0	13		
2	RC3	1	1	3	55	60	9		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>18</b>	<b>95</b>	<b>1.405</b>	<b>60</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>95</b>	<b>1.405</b>	<b>60</b>			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN